

Bản án số: 12/2020/HS-ST
Ngày 25-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vàng Xuân Hiệp.

Thẩm phán: Bà Tòng Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Mai Phương; Bà Hà Thị Nở, Ông Nguyễn Mạnh Thường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hằng -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lý Thị P**, tên gọi khác: Ly Thi P; sinh năm 1973 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản H, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lý A X (đã chết) và con bà Chang Thị D, sinh năm 1950; Chồng: Giàng A L, sinh năm 1971; Con: Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu từ ngày 01/5/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Giàng A L**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1971 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản H, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Giàng A T (đã chết) và con bà Ly Thị S (đã chết); Vợ: Lý Thị P, sinh năm 1973; Con: Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 31/01/2002 Giàng A L bị TAND tỉnh Lai Châu xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 194 BLHS, xử phạt 15 năm tù. Đến ngày 31/8/2011 chấp hành xong hình phạt tù và chở về địa phương sinh sống. Tính đến thời điểm phạm tội ngày 01/5/2020 bị cáo Giàng A L đã được xóa án tích;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu từ ngày 01/5/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Nguyễn Công Hường -Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt).

* *Người phiên dịch cho các bị cáo:* Ông Lầu A Phía, nơi công tác: Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh Lai Châu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/4/2020, Lý Thị P đang ở nhà thì nhận được cuộc điện thoại từ số thuê bao Viettel 0356.032.598 của người đàn ông tự giới thiệu là người dân tộc Mông ở Than Uyên làm lái xe công trình xã Tà Tổng, huyện Mường Tè hỏi mua của P 01 bánh Heroine và 20 gói Hồng phiến. Qua trao đổi P thống nhất sẽ tìm và bán cho người đàn ông đó 01 bánh Heroine với giá 170.000.000 đồng và 20 gói Hồng phiến với giá là 80.000.000 đồng. Sau đó khoảng 03 ngày có một người đàn ông dân tộc Mông, giới thiệu sống ở bên Lào (không biết rõ tên địa chỉ) vào nhà P, qua nói chuyện P hỏi mua được của người này 01 bánh Heroine và 20 gói Hồng phiến với giá 01 bánh Heroine là 130.000.000 đồng và 20 gói Hồng phiến là 60.000.000 đồng và hứa đặt cọc 20.000.000 đồng người đàn ông đó đồng ý. Ngày 29/4/2020 người đàn ông dân tộc Mông sống bên Lào đến và bán cho P một bọc quần băng dính màu vàng và nói bên trong là 01 bánh Heroine và 20 gói Hồng phiến, P tin tưởng và không mở ra xem, sau đó P đưa cho người đàn ông đó 20.000.000 đồng và hẹn xong việc sẽ trả số tiền còn nợ sau, người đó đồng ý, sau đó đi đâu P không biết. Mua được Heroine và Hồng phiến, P cho vào 01 túi giả da màu nâu và giấu ở đóng cũi gần bếp của gia đình mình. Đến sáng ngày 30/4/2020 thì người đàn ông dân tộc Mông ở huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu gọi điện thoại hỏi, P cho biết đã có Heroine và Hồng Phiến. Người này đưa máy cho một người khác nhưng nói bằng tiếng phổ thông (Tiếng Việt), do không biết nhiều tiếng phổ thông nên P đã nói chuyện với chồng P là Giàng A L, nói cho L biết là P mua được một bánh Heroine và 20 gói Hồng phiến giờ có người hỏi mua, bánh Heroine mua 130.000.000 đồng bán 170.000.000 đồng, 20 gói Hồng phiến mua 60.000.000 đồng bán 80.000.000 đồng và bảo L liên lạc trao đổi giá với người mua. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, L lấy điện thoại và gọi cho người đàn ông mua Heroine, Hồng phiến và thống nhất giá. Khi trao đổi với người mua L thống nhất giá bán một bánh Heroine là 170.000.000 đồng, 20 gói Hồng phiến là 80.000.000 đồng, người mua đồng ý. Sau đó, L bảo P là sáng 01/5/2020 đi sang xã Tà Tổng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu để bán cho người mua. Khoảng 05 giờ ngày 01/5/2020, P đeo túi giả da màu nâu bên trong có ma túy cùng L đi bộ sang xã Tà Tổng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu để bán. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày P, L đi đến km 2 đường liên xã Nậm Khao - Tà Tổng thuộc bản Cao Chải, xã Tà Tổng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu vào 01 lán nường bỏ hoang ở ven đường,

cách đường khoảng 03m (chỗ hẹn với hai người mua) thì gặp hai người mua ma túy. Tại đây hai người mua cho P và L xem tiền, sau đó P lấy bọc ma túy cho hai người mua kiểm tra, người mua bảo L cho mượn dao đang đeo trên người để chọc gói bọc bánh Heroine ra xem. Trong lúc đang kiểm tra thì bị phát hiện hai người mua ma túy đem theo túi tiền bỏ chạy thoát, còn P, L bị bắt quả tang, thu giữ tại nền lán nương 01 bánh Heroine và 20 gói Hồng phiến.

Tại bản kết luận giám định số: 199/GĐ-KTHS, ngày 05/05/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lai Châu đã kết luận: “*Chất bột trắng thu giữ của Lý Thị P và đồng phạm có tổng khối lượng là 290 gam; Viên nén thu giữ của Lý Thị P và đồng phạm có tổng khối lượng là 340 gam*”. Mẫu vật (ký hiệu Mẫu 1) gửi giám định là ma túy; loại Heroine. 02 mẫu vật (ký hiệu Mẫu 2, Mẫu 3) gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine”.

Bản cáo trạng số: 26/CT-VKS-P1 ngày 30/09/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố các bị can Lý Thị P, Giàng A L ra trước TAND tỉnh Lai Châu để xét xử về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h, khoản 4, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 39, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Lý Thị P tù chung thân. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo Giàng A L 20 năm tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy khối lượng 288,59 gam Heroine; 337,04 gam Methamphetamine còn lại sau giám định; một chiếc túi giả da, màu nâu có quai đeo; một con dao nhọn dài 27 cm cả cán; một chiếc lu cở (gùi đeo lưng) và một chiếc túi vải màu đen có quai đeo. Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE - L800. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày luận cứ bào chữa, cho rằng nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo là do trình độ hiểu biết xã hội và pháp luật còn hạn chế; một phần do hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc diện hộ nghèo; đây là vụ án đồng phạm giản đơn, cả hai vợ chồng cùng thực hiện, xong vai trò của Giàng A L là thứ yếu; quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm của mình; bản thân không có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đều là lao động chính trong gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm h, khoản 4, khoản 5 Điều 251; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Xử phạt bị cáo Giàng A L ở mức thấp nhất của khung hình phạt. Xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho hai bị cáo.

Các bị cáo không bổ sung gì, nhất trí với lời bào chữa, không có ý kiến gì với quyết định truy tố và tranh luận với Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt để các bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Lai Châu, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo và các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội, lời khai phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Vì mục đích tư lợi bất chính vào hồi 14 giờ 10 phút ngày 01/05/2020 tại lán nương bỏ hoang Km2 đường Liên xã Nậm Khao -Tà Tổng thuộc bản Cao Chải, xã Tà Tổng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Lý Thị P và Giàng A L đang thực hiện hành vi bán trái phép 01 bánh Heroine có khối lượng 290 gam và 20 gói Methamphetamine có khối lượng 340 gam cho hai người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) ở huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Khi hai bên đang trao đổi mua bán thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng. Vì vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước ta đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng tới trật tự, an toàn xã hội của địa phương và đây còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc mua bán ma túy là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vì ham lợi bất chính các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 BLHS. Do vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử tại phiên tòa ngày hôm nay là cần thiết, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cần xem xét, quyết định mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo.

[3] Xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo không có.

[3.2] Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên toà công khai ngày hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bản thân là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, chưa có tiền án, tiền sự. Do hoàn cảnh không được đi học, nên sự nhận thức và hiểu biết pháp luật có phần còn hạn chế. Các bị cáo trong vụ án là vợ chồng, đều là lao động chính, về gia đình khó khăn thuộc diện hộ nghèo, có 04 người con, hiện tại có 01 người con bị tật nguyền. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Xét thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, cả hai bị cáo đều cùng thực hiện. Bị cáo P là người tìm mua, trực tiếp trao đổi và bán ma túy, bị cáo L trên đường đi biết vợ mang ma túy đi bán và chứng kiến trao đổi mua bán là đồng phạm trong vụ án nhưng giữ vai trò thứ yếu.

Trên cơ sở các quy định của pháp luật, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, xem xét về nhân thân, vai trò đồng phạm và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử, xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, mua bán 02 chất ma túy với tổng khối lượng 630 gam (*Heroin*: 290 gam, *Methamphetamine*: 340 gam), nên cần xem xét áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo mới đủ để trừng phạt và làm gương cho những người khác đang có ý định phạm tội. Đồng thời đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe, phòng ngừa tội phạm chung và chính sách nhân đạo của Nhà nước ta.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa. Xét thấy hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, không có tài sản có giá trị lớn. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án gồm:

Số ma túy còn lại sau giám định 288,59 gam *Heroin*, 337,04 gam *Methamphetamine*, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Một chiếc túi giả da màu nâu có quai đeo; một con dao nhọn dài 27 cm cả cán; một chiếc lu cỡ (gùi đeo lưng), là công cụ sử dụng vào việc phạm tội. Một chiếc túi vải màu đen có quai đeo, là vật không có giá trị sử dụng. Do vậy, cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Một điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE-L800, là công cụ liên lạc dùng vào việc phạm tội, cần tuyên tịch thu, hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[8] Về những vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho P và hai người đàn ông mua ma túy của P. Do P và L không biết rõ nhân thân, lai lịch của họ. Quá trình điều tra, xác minh người mua ma túy của P và L dùng số thuê bao 0356.032.598 để trao đổi mua bán, đăng ký sim chính chủ là chị Lê Thị Hoài T, sinh năm 1999, trú tại phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tại cơ quan điều tra chị T khai không được đăng ký số thuê bao này. Kết quả điều tra,

xác minh, không đủ căn cứ để xác định là ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lý Thị P và Giàng A L phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; Điều 17; Điều 58; Điều 39; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Thị P tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 01/05/2020.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A L 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 01/05/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy gồm: Một hộp niêm phong làm bằng hộp bìa cattong, dán kín nắp, bên ngoài được bọc một lớp giấy trắng không dòng kẻ, trên hai đầu hộp niêm phong được dán hai mảnh giấy trắng, trên mảnh giấy ghi: Vật chứng vụ án: Lý Thị P + Giàng A L; hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy; Phòng PC04 - Công an tỉnh Lai Châu bắt ngày 01/5/2020. Tại xã Tà Tổng, huyện Mường Tè, Lai Châu. Khối lượng còn lại 288,59 gam bột nghi Heroine và 337,04 gam nghi Hồng phiến. Trên mảnh giấy còn có chữ ký của các ông: Dương Văn Hải, Vũ Đức Hoàng, Nguyễn Công Hưởng, Lê Đăng Lợi, Trần Văn Cư, Sùng A Vừ dấu điểm chỉ ngón trỏ phải của đương sự Lý Thị P, Giàng A L và đóng 02 hình dấu của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu. Ngoài cùng hộp niêm phong được dán phủ một lớp băng dính trong suốt. Theo hồ sơ bên trong là 288,59 gam Heroine và 337,04 gam Methamphetamine; Một chiếc túi giả da màu nâu có quai đeo; Một con dao nhọn dài 27 cm cả cán kèm theo bao dao bằng gỗ; Một chiếc L cở (Gùi đeo lưng) được đan bằng tre; Một chiếc túi vải màu đen có quai đeo.

Tuyên tịch thu, hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước: Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE - L800 màu đen, viên đỏ kèm theo thẻ sim, Số IMEI: 865552026082192 máy đã qua sử dụng cũ không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong.

(tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng hồi 09 giờ 30 phút, ngày 05/10/2020 giữa Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu và cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Lai Châu).

3. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lý Thị P, Giàng A L.

Án xử công khai, báo cho các bị cáo Lý Thị P và Giàng A L biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKS; CA, Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp Lai Châu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vàng Xuân Hiệp